TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 01-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Kiểm

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Tuấn A, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình B và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là Lý Thủy C và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/10/2021 đến ngày 29/10/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Trịnh Kim C, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2005. Nơi cư trú: Đường Đ, phường M, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Trịnh Kim C: Bà Nguyễn Thị N và ông Trịnh Quang C (là bố mẹ đẻ của bị hại). Nơi cư trú: Đường Đ, phường M, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Đường N, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Đường N, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên trong các ngày 19 và 21/10/2021, Trần Tuấn A đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Lê Chân và quận Ngô Quyền, cụ thể:

Lần thứ nhất:

Ngày 19/10/2021, Trần Tuấn A đi bộ một mình từ nhà đến khu vực Quán Nam, phường Kênh D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng với mục đích xem có ai sở hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến trước cửa quán Circle K số 62 Kênh D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Tuấn A thấy trước cửa quán có 01 xe máy nhãn hiệu JVC ECO, BKS: 15AA-218.44 màu xanh của chị Trịnh Kim C dựng ở khu vực vỉa hè, đầu xe hướng vào phía trong quán, không có người trông coi. Tuấn A tiến lại gần kiểm tra thấy xe không có khóa cổ, khóa càng nên đã dắt xe lùi xuống đường Kênh D rồi dắt về phía ngõ Hào Khê ra đường Lạch Tray và gửi xe ở Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng ở số 255C đường Lạch Tray, phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng để chờ tìm người tiêu thụ rồi ra về.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Trịnh Kim C đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân trình báo sự việc.

Lần thứ hai:

Khoảng 8 giờ ngày 21/10/2021, Tuấn A mặc áo phông ngắn tay màu xanh, quần sooc màu ô lưu, đi giày thể thao ADIDAS màu đen, đế trắng, một mình đi bộ đến quán internet P Thảo (địa chỉ tại: Số 20/263 đường Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng) ngồi chơi game đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày thì ra về. Khi ra bãi gửi xe của quán, Tuấn A thấy bãi xe không có ai trông coi, trong bãi có 01 xe HONDA SH MODE, màu trắng, BKS: 15B3-374.22 của anh Nguyễn Trọng T để ngay cạnh bên trái cửa ra vào quán không khóa cổ, khóa càng nên đã dắt chiếc xe trên ra ngoài rồi dắt xe đi ra hướng đường Lạch Tray. Khi đến khu vực ngõ Hào Khê, Tuấn A thuê một người xe ôm Grab với giá 100.000 đồng vừa điều khiển xe vừa dùng chân đẩy xe SH, còn Tuấn A ngồi trên

xe SH điều khiển xe ra đến khu vực gầm cầu An D. Sau đó, Tuấn A gọi điện cho D (là bạn xã hội của Tuấn A, chưa rõ căn cước, lai lịch) để bán và hẹn gặp ở gầm cầu An D nhưng D không có nhà và hẹn Tuấn A chiều quay lại. Tuấn A gửi xe ở quán nước rồi đi về ăn cơm và thay quần áo. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Tuấn A quay lại khu vực gầm cầu và gọi lại cho D hẹn gặp. Khoảng 15 phút sau, D đi xe máy HONDA AIRBLADE màu trắng đen ra gầm cầu An D xem xe và hỏi của ai thì Tuấn A bảo là xe của chị. Thấy vậy D không mua xe thì Tuấn A bảo D cho vay 7.500.000 đồng, để xe máy lại làm tin. D đồng ý đưa tiền cho Tuấn A. Sau đó Tuấn A cùng D mang chiếc xe trên gửi tại bãi xe của cây xăng ở địa chỉ số 399 đường Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng rồi đưa vé cho D. Số tiền trên Tuấn A đã ăn tiêu và sử dụng một mình hết.

Sau khi phát hiện bị mất xe, anh Nguyễn Trọng T đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản là chiếc xe máy JVC ECO, BKS: 15AA-218.44 màu xanh tại bãi gửi xe Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng và chiếc xe máy HONDA SH MODE, màu trắng, BKS: 15B3-374.22 tại bãi gửi xe của cây xăng số 399 đường Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Ngoài ra Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà Tuấn A: 01 áo phông ngắn tay màu xanh, trên cổ áo có chữ Under Armour đã cũ; 01 quần sooc màu ô lưu nhãn hiệu UNI QLO; 01 đôi giày thể thao nhãn hiệu ADIDAS màu đen, đế màu trắng là trang phục Tuấn A sử dụng thời điểm trộm cắp xe máy của anh T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 125/KL-HĐĐGTS ngày 24/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản Uỷ ban nhân dân quận Lê Chân kết luận: 01 xe máy đã qua sử dụng, nhãn hiệu JVC màu xanh, BKS: 15AA-218.44, tại thời điểm định giá, giá trị còn lại của tài sản là 9.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền kết luận: Đến thời điểm bị xâm hại, 01 xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng, nhãn hiệu HONDA SH Mode, màu trắng nâu, BKS: 15B3-374.22, có giá 46.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. Lời khai nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng:

- Ngày 02/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã trả lại chiếc xe HONDA SH Mode, màu trắng nâu, BKS: 15B3-374.22 cho anh Nguyễn Trọng T.

- Ngày 01/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã trả lại chiếc xe JVC ECO màu xanh, BKS: 15AA-218.44 cho chị Trịnh Kim C.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại chị Trịnh Kim C và anh Nguyễn Trọng T đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSNQ ngày 05/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Bị hại chị Trịnh Kim C và anh Nguyễn Trọng T; người đại diện hợp pháp của bị hại chị Trịnh Kim C là bà Nguyễn Thị N và ông Trịnh Quang C; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị P đều vắng mặt, không có lý do.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tuấn A với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền do bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại chị Trịnh Kim C và anh Nguyễn Trọng T đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 áo phông ngắn tay màu xanh, trên cổ áo có chữ Under Armour đã cũ; 01 quần soóc màu Ô lưu nhãn hiệu UNI QLO; 01 đôi giày thể thao nhãn hiệu ADIDAS màu đen, đế màu trắng là trang phục Tuấn A sử dụng thời điểm trộm cắp xe máy của anh T theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đối với đối tượng tên D là người Tuấn A khai đã vay tiền và để xe máy lại làm tin hiện chưa xác định được căn cước, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại chị Trịnh Kim C và anh Nguyễn Trọng T; người đại diện hợp pháp của bị hại chị Trịnh Kim C là bà Nguyễn Thị N và ông Trịnh Quang C; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị P đều vắng mặt, không có lý do nhưng trước đó, tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai thể hiện quan điểm và bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

+ Về căn cứ xác định bị cáo có tội:

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 19/10/2021 và ngày 21/10/2021, trên địa bàn quận Ngô Quyền và quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Trần Tuấn A đã 02 lần thực hiện hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe máy nhãn hiệu JVC ECO, BKS: 15AA-218.44 màu xanh của chị Trịnh Kim C, trị giá 9.500.000 đồng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA SH Mode, màu trắng nâu, BKS: 15B3-374.22, trị giá 46.500.000 đồng của anh Nguyễn Trọng T; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trên 50.000.000 đồng (cụ thể trong vụ án này là 56.000.000 đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội nên phải xử lý nghiêm.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tôi 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Về áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo:

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tại cơ sở giam giữ một thời gian theo khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

+ Về hình phạt bổ sung:

[9] Do bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

+ Về trách nhiệm dân sự:

[10] Qua xác minh, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu JVC ECO, BKS: 15AA-218.44 màu xanh của chị Trịnh Kim C; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA SH Mode, màu trắng nâu, BKS: 15B3-374.22 là của chị Nguyễn Thị P (vợ của anh Nguyễn Trọng T). Các bị hại chị Trịnh Kim C, anh Nguyễn Trọng T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị P đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Về vật chứng vụ án:

[11] Tại phiên toà, bị cáo không yêu cầu nhận lại tài sản của bị cáo là tang vật của vụ án gồm: 01 áo phông ngắn tay màu xanh, trên cổ áo có chữ Under Armour đã cũ; 01 quần soóc màu Ô lưu nhãn hiệu UNI QLO; 01 đôi giày thể thao nhãn hiệu ADIDAS màu đen, đế màu trắng do đã cũ, không còn giá trị sử dụng. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu, tiêu hủy theo Biên bản

giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

[12] Đối với đối tượng tên D là người bị cáo khai đã vay tiền và để xe máy lại làm tin hiện chưa xác định được căn cước, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

+ Về án phí:

[13] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

+ Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[14] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 24/10/2021.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 áo phông ngắn tay màu xanh, trên cổ áo có chữ Under Armour đã cũ; 01 quần soóc màu Ô lưu nhãn hiệu UNI QLO; 01 đôi giày thể thao nhãn hiệu ADIDAS màu đen, đế màu trắng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trung Dũng